

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HS-ST

Ngày: 05-5-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê G.

2. Ông Phạm Văn H.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Q – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:156/2022/HSST, ngày 08/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 1481/2022/QĐXXST-HS ngày 19/04/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Chú sáu nheo); sinh năm: 1974; tại Bình Dương; thường trú: 129/21C Chung cư Vĩnh Hội, Phường X, Quận Y, Thành phố H; cư trú: 129/303A Chung cư Vĩnh Hội, Phường X, Quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: ngày 18/11/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 357/2003/HSPT); tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/11/1995 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xử phạt 08 tháng tù treo về tội “Cướp giật tài sản công dân” (Bản án số 170/HSST ngày 18/11/1995). Bị bắt, tạm giam ngày: 21/10/2021 “có mặt”.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông **Trần Nguyễn Quốc D**, sinh năm: 1988. Cư trú: 275/4 H Diệu, Phường X, Quận Y, Thành phố H, “vắng mặt”.

+ Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 2002. Cư trú: 129/303A Chung cư Vĩnh Hội, đường Bến Vân Đồn, Phường X, Quận Y, Thành phố H, “có mặt”.

+ Bà **Trần Thị P H**, sinh năm 1994. Cư trú: 129/303A Chung cư Vĩnh Hội, đường Bến Vân Đồn, Phường X, Quận Y, Thành phố H, “vắng mặt”.

+ Bà **Đàm Thị Bích D**, sinh năm 1991. Cư trú: 148/12/20/17 Tôn Đản, Phường 10, Quận Y, Thành phố H, “vắng mặt”.

+ Bà **Trần Mỹ P**, sinh năm 1977. . Cư trú: 129/303A Chung cư Vĩnh Hội, đường Bến Vân Đồn, Phường X, Quận Y, Thành phố H, “có mặt”.

+ Ông **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1993. Cư trú: 129/303A Chung cư Vĩnh Hội, đường Bến Vân Đồn, Phường X, Quận Y, Thành phố H, “vắng mặt”.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Trần Ngọc Hòa – Luật sư, Công ty Luật TNHH Đại Việt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, “có mặt”

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, Công an Phường X, Quận Y, Thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 275/4 đường H Diệu, Phường X, Quận Y, Thành phố H phát hiện Trần Nguyễn Quốc D dương tính với ma túy, D khai nhận có sử dụng ma túy và mua ma túy của Nguyễn Văn T cư trú tại số 129/303A chung cư Vĩnh Hội, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Mở rộng điều tra, vào lúc 09 giờ cùng ngày tại số 129/303A chung cư Vĩnh Hội, Phường X, Quận Y, Thành phố H, Công an Phường X, Quận Y tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, thu giữ 83,9946 gam Methamphetamine theo Kết luận giám định số 5709/KLGD-MT ngày 29/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2021, nguồn ma túy T mua của một người tên Thành (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Hồ Thị Kỷ, Quận 10. Sau khi mua được ma túy, T đem về cất giấu tại địa chỉ số 129/303A chung cư Vĩnh Hội Phường X, Quận Y, việc mua bán ma túy chỉ một mình T thực hiện, các thành viên trong gia đình hoàn toàn không biết việc này và T đã bán được 03 gói cho Trần Nguyễn Quốc D và 02 gói cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng/01 gói, số còn lại T cất giấu trong phòng ngủ tại nhà thì bị Công an kiểm tra thu giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 25/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Phản tranh tụng tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên quan điểm như nội

dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo: 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; thiếu hiểu biết pháp luật; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; số lượng ma túy đã bị thu giữ chưa phát tán ra xã hội, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

- Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/10/2021, tại nhà số 129/303A chung cư Vĩnh Hội, Phường X, Quận Y, Thành phố H, Công an Phường X, Quận Y, Thành phố H đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T đang cất giữ **83,9946 gam Methamphetamine**. Nguyễn Văn T khai nhận số ma túy này do T mua của đối tượng tên Thành (không rõ lai lịch) để phân chia, bán lại cho các con nghiện nhằm thu lợi bất chính.

Với hành vi đó, có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Ngoài ra, xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đồng thời có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội và nhân thân của bị cáo, mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[3]. Lập luận trên đây cũng là căn cứ của Hội đồng xét xử về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đối với phần luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4]. Đối với các đối tượng Trần Thị P H, Trần Mỹ P, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Chí C, Đàm Thị Bích D là những người cùng cư trú với bị cáo tại địa chỉ 129/303A chung cư Vĩnh Hội, Phường X, Quận Y, Thành phố H nhưng đều khai nhận không biết và không tham gia vào việc bị cáo T mua bán ma túy, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo T. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát không xử lý hình sự đối với các đối tượng này là có căn cứ.

[5]. Ngoài hình phạt chính thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 5709 (1272) có chữ ký của giám định viên Phan H Trạc thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H và cán bộ điều tra Trần Trọng Nghĩa, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định (khối lượng khoảng 82,8612g). Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân điện tử màu trắng có ghi chữ Marlboro Lights. Đây là dụng cụ do bị cáo T dùng để phân chia ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

- 01 hộp nhựa màu cam có 03 ngăn kéo; 01 túi đeo màu đen; 01 túi vải màu đỏ. Đây là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, Imei1: 3533190972073073 (bên trong có 01 sim, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện, bề nát màn hình). Đây là tài sản của bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, Imei 1: 353319093737218/01, Imei 2 353320093737216/01 (bên trong có 01 sim, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện, số imei: ...598/7). Đây là tài sản của Trần Nguyễn Quốc D, dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo T nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, Imei 1: 353819082782844; (bên trong có 01 sim, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện). Đây là tài sản của ông Nguyễn Văn C1, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Cường.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu cam đen, Imei 1: 353599091726343, Imei 2: 353599091726350 (bên trong có 01 sim, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện). Đây là tài sản của bà Trần Thị P H, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà H.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Imei 1: 350085535379959; Imei 2: 350085535879958 (bên trong có 01 sim – số imei:...9959, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện). Đây là tài sản của bà Đàm Thị Bích D, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà D.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu xanh, Imei 1:358333080277497; Imei 2: 358333080277497 (bên trong có 01 sim, thực nhận 01 điện thoại Samsung màu xanh bề nát màn hình, mặt lưng, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện). Đây là tài sản của ông Nguyễn Chí C, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Chí C.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Chú Sáu nheo): 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 cân điện tử màu trắng có ghi chữ Marlboro Lights.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, Imei1: 3533190972073073 (bên trong có 01 sim, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện, bề nát màn hình).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, Imei 1: 353319093737218/01, Imei 2: 353320093737216/01 (bên trong có 01 sim, , không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện, số imei: ...598/7).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 5709 (1272) có chữ ký của giám định viên Phan H Trạc thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H và cán bộ điều tra Trần Trọng Nghĩa, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định (khối lượng khoảng 82,8612g).

+ 01 hộp nhựa màu cam có 03 ngăn kéo; 01 túi đeo màu đen; 01 túi vải màu đỏ.

- **Trả lại cho ông Nguyễn Văn C1:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, Imei 1: 353819082782844; (bên trong có 01 sim, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện).

- **Trả lại cho bà Trần Thị P H:** 01 điện thoại di động hiệu Itel màu cam đen, Imei 1: 353599091726343, Imei 2: 353599091726350 (bên trong có 01 sim, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện).

- **Trả lại cho bà Đàm Thị Bích D:** 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Imei 1: 350085535379959; Imei 2: 350085535879958 (bên trong có 01 sim – số imei:...9959, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện).

- **Trả lại cho ông Nguyễn Chí C:** 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu xanh, Imei 1:358333080277497; Imei 2: 358333080277497 (bên trong có 01 sim, thực nhận 01 điện thoại Samsung màu xanh bề nát màn hình, mặt lưng, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/289 ngày 08/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố H xét xử phúc thẩm vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QL&NVLQ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (6)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.